

Bản án số: 40/2024/HS-ST

Ngày: 23 - 4 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thắng;

Bà Hà Thị Nở

-Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2024/TLST-HS, ngày 21 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 3 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 28/3/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phu Lão B**; sinh ngày 13/3/1980, tại huyện P, tỉnh L; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 01208000xxxx; con ông Phu Văn L (đã chết) và bà Chang Hờ B; Gia đình bị cáo có 08 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; bị cáo có vợ là Cô Duy G; bị cáo có 03 con, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Lai Châu; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H- trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu, có mặt.

- Bị hại: Ông Phu A T, sinh năm 1977; địa chỉ: xã S, huyện P, tỉnh Lai Châu, có mặt.

Phiên dịch tiếng Hà Nhì bà: Pờ Nhù N; sinh năm 1986; Địa chỉ: thành phố L tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phu Lão B và Phu A T là hai anh em ruột, từ năm 2021 giữa hai anh em xảy ra tranh chấp, mâu thuẫn, xô sát về tiền đền bù cây trồng và việc sử dụng trâu do nhà nước hỗ trợ nhưng chưa được giải quyết. Khoảng 09 giờ, ngày 05/5/2023, Phu Lão B đi làm cỏ ở nương sắn tại bản M, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu có mang theo 01 con dao chặt có chiều dài khoảng 39,5 cm và 01 chiếc cuốc có tổng chiều dài 106 cm (trong đó phần cán cuốc được làm bằng gỗ dài 88 cm, phần lưỡi cuốc dài 18 cm, lưỡi cuốc có một cạnh sắc rộng 20 cm). Khi Phu Lão B đi đến đoạn đường mòn cách lán ruộng của gia đình Phu A T khoảng 50 mét thì gặp T đi ngược chiều, trên tay T có cầm theo một con dao phát. Cả hai đi qua nhau, T thấy B cầm cuốc và dao thì nghĩ B đánh T nên T quay lại khua qua, khua lại con dao trên tay về phía B. Thấy vậy, Phu Lão B quay lại đứng đối diện với T, dùng tay phải đang cầm cán cuốc đập theo chiều từ trên xuống dưới, từ phải qua trái làm anh T bị phần chuôi tra cán cuốc và một phần lưỡi sắc đập vào vùng mặt gây nên các vết thương chảy nhiều máu và ngã xuống đất úp mặt. Phu Lão B tiếp tục dùng cuốc đánh vào đùi phải của T. Thấy Phu A T không phản ứng gì B bỏ đi. Phu Lão B đi được khoảng 5 mét thì thấy T co giật và lăn xuống vực sâu 10,8 mét có nhiều đá lởm chởm, B bỏ mặc và đi về nhà. Phu A T tỉnh dậy tự bò lên đường mòn ra ngôi tại vệ đường tỉnh lộ 132. Khoảng hơn 09 giờ cùng ngày Phu A T được anh Chang Dì De, anh Chang A Tả đi xe máy qua phát hiện đưa đến trạm y tế xã cấp cứu.

Khám nghiệm hiện trường (*Bút lục 98,99,100*): Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại khu vực đường mòn dân sinh đi làm nương thuộc bản M, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu là đường đất, chỗ rộng nhất là 3,5 mét, chỗ hẹp nhất là 2,38 mét, đường nằm ở sườn đồi núi có hai hướng đi một hướng đi nương rẫy về phía Bắc, một hướng đi ra trục đường chính (tỉnh lộ 132) phía Tây trục đường là tà luy âm phía dưới có nhiều đá lởm chởm và cây bụi, phía Đông của đường là tà luy dương, xung quanh có nhiều cây cối rập rập um tùm. Đi từ ngoài đường tỉnh lộ 123 vào khu nương theo chiều từ Nam sang Bắc, lấy mốc cố định là vị trí cây gỗ gần nơi xảy ra vụ án có kích thước cao 25 mét, đường kính 1,23 mét, phía bên trái đường làm mốc, vị trí B đánh T cách mốc cố định là 2,2 mét về hướng Tây Nam và cách mép đường tỉnh lộ 123 là 33 mét về hướng Nam.

Tại bệnh án của Phu A T (*Bút lục số 62*) do Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu khám đã xác định: Phu A T vào viện 14 giờ ngày 05/5/2023, ra viện 8 giờ ngày 15/5/2023; Thương tích vào viện: Vùng mặt hằn tím, xây xát, vết thương trán trái, vết thương má trái.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu tỷ lệ thương tích đối với Phu A T.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 103/KLLTTC-TTPYLC, ngày 06/7/2023 (*Bút lục số 81 đến 85*) của Trung tâm pháp y Sơ y tế tỉnh Lai Châu kết luận:

- Vùng trán trái có sẹo vết thương 3,3 cm x 0,3 cm có tỷ lệ thương tích là 6%;

- Vùng mũi có sẹo vết thương kéo dài xuống má trái kích thước 6 cm x 1 cm có tỷ lệ thương tích là 9%;

- Mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay phải có sẹo vết thương kích thước 4 cm x 3 cm có tỷ lệ tổn thương là 2%;

- Chụp cắt lớp vi tính hàm mặt cho kết quả:

+ Hình ảnh vỡ thành trước, thành sau xoang trán hai bên, đường vỡ mỗi bên dài 16 mm, tại đường vỡ đã có sự can xương có tỷ lệ thương tích 8%; Vỡ xương cánh mũi hai bên, đường vỡ mỗi bên dài 23 mm, có mảnh xương rời giữa hai đường vỡ, tại vị trí tổn thương đã có sự can xương có tỷ lệ tổn thương 9%;

+ Gãy cung tiếp bên phải đường gãy dài 20 mm, tại vị trí tổn thương đã có sự can xương có tỷ lệ thương tích là 9%;

- Các tổn thương do vật tày có cạnh tác động gây nên.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong quá trình giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phụ A T tại thời điểm giám định là: **41%** (Bốn mươi một phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 386/23/KLGĐADN-PYQG của Viện pháp y Quốc gia Bộ y tế, ngày 13/7/2023 (*Bút lục số 92,93*), kết luận: Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên chiếc cuốc gửi giám định: Dương tính; ADN thu từ chiếc cuốc gửi giám định trùng khớp hoàn toàn với ADN của Phụ A T trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Cơ quan điều tra thu giữ: một con dao có chiều dài 39,5cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen có dính nhiều vết bẩn, chỗ rộng nhất 6cm, chỗ hẹp nhất 5,4cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen dài 13cm, trên cán dao có đóng 03 chiếc đinh bằng kim loại; một chiếc cuốc có chiều dài 106cm, phần cán gỗ dài 88cm, phần lưỡi cuốc dài 18cm, có 01 cạnh sắc rộng 20cm; một con dao phát có chiều dài 57cm, phần cán được làm bằng gỗ màu đen dài 21cm, phần lưỡi dao dài 36cm, mũi dao nhọn cong, một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm;

Quá trình điều tra, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra hành vi phạm tội của bị cáo. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với tài liệu được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ, kết quả khám nghiệm hiện trường, giám định thương tích.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSLC-P1, ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phụ Lão B về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến sự ngày 05/5/2023 đúng như cáo trạng đã nêu, cụ thể bị cáo thấy bị hại dùng dao khua về phía bị cáo nên bị cáo vung cuốc đập thẳng vào vùng mặt của bị hại. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại trình bày chính bị cáo là người cầm cuộc đánh vào vùng mặt bị hại đúng như nội dung cáo trạng; nguyên nhân bị hại khua dao về phía bị cáo là do bị hại nghĩ bị cáo tiến lại để đánh mình; bị hại không yêu cầu bồi thường nhưng đề nghị xử phạt bị cáo 10 năm tù.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo phạm tội “Giết người”.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15; khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự, xử phạt từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam;

+ Về trách nhiệm dân sự: không xem xét giải quyết vì bị hại không yêu cầu.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu chiếu cuộc là công cụ phương tiện phạm tội và hai con dao không có giá trị sử dụng để tiêu hủy; miễn án phí cho bị cáo và quyền kháng cáo theo luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời cũng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Ty nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan vụ án, cụ thể trong vụ án này xảy ra có lỗi một phần của bị hại; bị cáo và bị hại là anh em ruột chỉ vì mâu thuẫn chưa được giải quyết và bị hại cũng đã từng đánh bị cáo ngất đi nhưng cũng không đưa đi cấp cứu; hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát nhất thời, sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nhận thức pháp luật của bị cáo hạn chế để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm, không tranh luận.

Bị hại không tranh luận.

Đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định về cơ bản người bào chữa nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp

[2] Xem xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, kết quả giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 09 giờ ngày 05/5/2023, tại khu vực bản M, xã S, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu do có mâu thuẫn từ trước và bị anh Phu A T dùng dao đe dọa, Phu Lão B đã dùng chiếc cuốc có tổng chiều dài 106 cm, trong đó cán được làm bằng gỗ dài 88cm, phần lưỡi cuốc dài 18cm, có một cạnh sắc rộng 20 cm đánh vào vùng mặt của anh T. Khi thấy Phu A T bị ngất Phu Lão B tiếp tục đánh, sau đó thấy Phu A T lăn xuống vực sâu 10,8 mét với nhiều đá lóm chồm và bụi cây bị cáo bỏ mặc đi về. Hậu quả anh T bị thương ở vùng trán, vùng mũi, vỡ lún xương thành trước, thành sau xoang trán hai bên, vỡ xương cánh mũi hai bên, gãy cung tiếp bên phải với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn cố ý thực hiện.

Do đó, hành vi của bị cáo Phu Lão B đã cấu thành tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố; cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

Khoản 2: Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”.

[3]. Xem xét tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ; đặc biệt trong vụ án này giữa bị cáo và bị hại là hai anh em ruột vì mâu thuẫn chưa được giải quyết mà vừa thấy bị đe dọa bị cáo đã thẳng tay vung cuốc lên đập vào vùng mặt bị hại theo hướng từ trên xuống dưới từ phải qua trái, chính là nhằm vào phần trọng yếu trên cơ thể bị hại; Bị cáo nhìn thấy rõ bị hại co giật, ngất lăn xuống vực nhưng mặc nhiên bỏ về không cứu chữa, việc bị hại không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi đó của bị cáo là nhằm tước đoạt tính mạng của người khác, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo

dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế văn hóa xã hội khó khăn, không được đi học nên hạn chế về nhận thức, bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi một phần của bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo phạm tội “Giết người” trong trường hợp chưa đạt vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thấy toàn bộ những vật chứng mà cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 02 con dao, 01 chiếc cuốc, trong đó chiếc cuốc dài 106cm là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy là phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát; đối với hai con dao, con dao dài 39,5cm của bị cáo và con dao dài 57cm của bị hại là tài sản không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở nơi có điều kiện khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Quan điểm đề nghị về án phí, vật chứng của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phu Lão B phạm tội “Giết người”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 15, khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phu Lão B 06 (Sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 15/9/2023).

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) con dao có chiều dài 39,5cm, lưỡi dao được làm bằng kim loại màu đen có đỉnh nhiều vết bẩn, chỗ rộng nhất 6cm, chỗ hẹp nhất 5,4cm, cán dao được làm bằng nhựa màu đen dài 13cm, trên cán dao có đóng 03 chiếc đinh bằng kim loại;

+ 01 (một) chiếc cuốc có chiều dài 106cm, phần cán gỗ dài 88cm, phần lưỡi cuốc dài 18cm, có 01 cạnh sắc rộng 20cm;

+ 01 (một) con dao phát có chiều dài 57cm, phần cán được làm bằng gỗ màu đen dài 21cm, phần lưỡi dao dài 36cm, mũi dao nhọn cong, một cạnh sắc, phần rộng nhất của lưỡi dao là 03cm;

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh (PC45) với Cục THADS tỉnh lập ngày 04/3/2024).

[4] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tuyên án (ngày 23/4/2024)/.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lai Châu;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lai Châu;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Trại tạm giam tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo (người bào chữa);
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà